

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/ 2020/ HS-ST

Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 35/2020/QĐXXST-HS ngày 20/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1996

HKTT: thôn T, xã B (nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn M, xã (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1976 (đã chết); và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay (có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T – sinh năm 1978 (có mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B (nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Hà Thị Thu H – sinh năm 1998 (Vắng mặt)

HKTT: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Lương Tuấn Đ – sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 18/12/2019, tại đoạn đường thuộc thôn M, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an huyện V phối hợp với đội Cảnh sát giao thông Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, HKTT: thôn T, xã B (nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: thôn M, xã H (nay là thị trấn N), huyện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Nguyễn Đức T: 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong chứa:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt mỗi viên nén có chữ “WY”

+ 01 (một) túi nilon màu trắng đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì có kí hiệu “QT”

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong số Imei: 354817/01/161407/6 do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 98Y1- 1296, số khung: RLHHA08038Y62025; số máy: HA08E-7074908, xe đã qua sử dụng thu của Nguyễn Đức T.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T nhưng không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu giám định số 08 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Ngày 20/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số: 2042/KL-KTHS, kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng gam 1,349 gam.

- 07 (bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,677 gam.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y1- 1296 (T khai, xe mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 ở thôn T, xã B, huyện V) từ phòng trọ của mình ở thôn M, xã H, huyện V đến chợ My Điện mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1 mét 60, đeo khẩu trang, T bảo người này bán cho 700.000 đồng ma túy tổng hợp dạng ngựa và 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng thì được người này lấy từ trong túi áo khoác đang mặc ra đưa cho T 01 hộp nhựa màu đen nên Tuấn cầm mở ra kiểm tra thì thấy trong hộp có 02 túi nilon màu trắng, mỗi đầu đều có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ. Trong đó, 01 túi đựng 07 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” và 01 túi đựng chất tinh thể màu trắng. Mua được ma

túy, T cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về Công ty May Hà Bắc để đón người yêu là chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1998, HKTT: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ về phòng trọ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T chở chị H về đến đoạn đường trong khu công nghiệp Đình trám trước cổng công ty Nam Sơn thuộc thôn M, xã H, huyện V thì bị Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đức T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 18/12/2019 T nói là mượn xe đi có việc, bà không biết việc T mượn xe và sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy, khi mượn xe T cũng không nói cho bà biết việc dùng xe đi mua ma túy. Đến nay bà đã được Công an huyện Việt Yên trả lại xe để sử dụng, chiếc xe không bị hư hỏng gì nên bà không yêu cầu T phải bồi thường, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, vẫn sống phụ thuộc vào gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã H, huyện V, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của những người liên quan bên trong có 1,943gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng có số imei 354817/01/161407/6 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận đã mua 2,026 gam Methamphetamine để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến, các tài liệu khác thu thập được. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm vào điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo do Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị thì thấy mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo (*bị cáo tàng trữ lượng ma túy là 2,026 gam*), do vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo làm nghề tự do nhưng vẫn có thu nhập hàng ngày và có tích lũy, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[7] Đối với người đàn ông 40 tuổi, cao khoảng 1 mét 60, đeo khẩu trang ở chợ My Điền là người bán ma túy cho Nguyễn Đức T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát tại khu vực này nhưng không xác định được người nào có đặc điểm, hình dạng như lời khai của Tuấn nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chị Hà Thị Thu H là người đi cùng T khi bị bắt quả tang, nhưng chị H không biết việc Tuấn mua và tàng trữ trái phép ma túy nên không không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô 98Y1- 1296, kết quả điều tra xác định là xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 ở thôn T, xã B, huyện V. Khi T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy bà T không biết nên không vi phạm pháp luật. Ngày 14/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 Phong bì đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã H, huyện Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của những người liên quan bên trong có 1,943gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng có số imei 354817/01/161407/6 của Nguyễn Đức T không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và được công bố lời khai tại phiên tòa. Việc vắng mặt người liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[10] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2019. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã H, huyện Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của những người liên quan bên trong có 1,943gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng có số imei 354817/01/161407/6 nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên (02 bản)
- Công an huyện Việt Yên.
- Bị cáo.
- Chi cục THADS.
- T.H.A HS (4 bản)
- HS; Lưu

(đã ký)

Đỗ Thị Tuyết